

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 789 / KSBT-XN-CDHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**

2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh - Khánh Hòa

3. Mã số mẫu: 16025HNHĐ

4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt

5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước 3

6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE

7. Ngày lấy mẫu: 02/10/2025

8. Ngày nhận mẫu: 02/10/2025

9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 07/10/2025

10. Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025

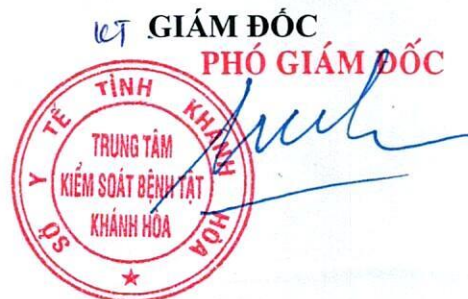
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2



Khánh Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(**)
1	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,005	0,1
2	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,005	0,3

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 790.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 54525HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 2
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
8. Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,21	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0006)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 791 / KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 54425HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 1
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KIỂM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,15	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,31	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0006)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 792.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 54625HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 3
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm H hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm -- CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,16	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,09	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 793...../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 54725HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Bắc Cam Ranh
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

K.T. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,26	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,24	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0006)	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 794.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 54825HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm y tế xã Nam Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
8. Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,14	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 795...../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 54925HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại văn phòng công ty
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 02/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 02/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 02/10/2025 đến 10/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,11	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 796.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **55025HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại chợ Mỹ Thanh**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **02/10/2025**
8. Ngày nhận mẫu: **02/10/2025**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **02/10/2025 đến 10/10/2025**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **15/10/2025**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

K.T. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,10	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,2	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL= 0,0012 (0,0008)	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)